

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN CHÂU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2023/DS-ST

Ngày: 14-7-2023

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài
sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Quốc

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Thị AMiNa;

Ông Phan Ngọc Thạch.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Trọng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 30/2023/TLST-DS, ngày 14 tháng 02 năm 2023 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 101/2023/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1978; nơi cư trú: Tổ G, ấp H, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh (có đơn xin vắng mặt).

- *Bị đơn:* Bà Phan Thị Chi L, sinh năm 1954; nơi cư trú: Tổ B, ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 30 tháng 01 năm 2023 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Ngày 27-5-2022 chị có cho bà Phan Thị Chi L vay số tiền 310.000.000 đồng, khi vay hai bên thỏa thuận lãi 2%/tháng nhưng không ghi vào giấy nợ, thời hạn vay

04 tháng kể từ ngày 27-5-2022, mục đích vay để trả nợ vay cho Ngân hàng S. Đến hạn trả nợ bà L không trả nợ gốc mà hẹn bán đất sẽ trả trước cho chị số tiền 200.000.000 đồng và tiền lãi đến hết ngày 24-6-2022.

Ngày 06-6-2022 bà L trả được số tiền gốc 200.000.000 đồng và tiền lãi đến hết ngày 24-6-2022 là 5.500.000 đồng, hẹn đến khi nào nhận hết tiền bán đất sẽ trả số tiền nợ còn lại 110.000.000 đồng cùng tiền lãi phát sinh sau ngày 24-6-2022. Tuy nhiên, bà L đã làm thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho người khác xong, đã nhận đủ tiền mà không trả cho chị, chị đã yêu cầu bà L trả số tiền trên nhiều lần nhưng bà L hẹn đến ngày 15-01-2023 bán cây cao su đang cho người khác thuê lấy tiền trả cho chị nhưng vẫn không trả cho chị.

Do bà L nhiều lần không thực hiện đúng cam kết nên nay chị yêu cầu một mình bà Phan Thị Chi L trả cho chị số tiền nợ gốc 110.000.000 đồng và tiền lãi từ ngày 25-6-2022 đến ngày xét xử sơ thẩm, theo mức lãi 0,83%/tháng, tạm tính là 10.126.000 đồng. Ngoài ra không yêu cầu gì khác.

Bà Phan Thị Chi L đã được Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên không có ý kiến đối với yêu cầu của chị H.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đã tuân thủ theo trình tự thủ tục, thực hiện đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện các thủ tục đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, không xảy ra vi phạm về tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Bà Phan Thị Chi L là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xử vắng mặt bà L là phù hợp theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào lời khai của các đương sự và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được Thẩm phán công khai khi giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa thì yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H là có cơ sở chấp nhận. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự; các Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, xử theo hướng:

+ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H đối với bà Phan Thị Chi L về tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Buộc bà Phan Thị Chi L có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị H số tiền 110.000.000 đồng và tiền lãi từ ngày 25-6-2022 đến ngày xét xử sơ thẩm, với mức lãi 0,83%/tháng.

+ Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Phan Thị Chi L phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Phan Thị Chi L là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bà L.

[2] Về nội dung tranh chấp: Xét thấy, chị Nguyễn Thị H khởi kiện yêu cầu bà Phan Thị Chi L có nghĩa vụ trả lại số tiền 110.000.000 đồng và tiền lãi từ ngày 25-6-2022 đến ngày xét xử sơ thẩm theo mức lãi suất 0,83%/tháng. Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Phan Thị Chi L đã được Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên không có ý kiến đối với yêu cầu của chị H.

Xét yêu cầu khởi kiện của chị H, Hội đồng xét xử nhận định: Khi khởi kiện chị H cung cấp chứng cứ, chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là giấy mượn nợ, đề ngày 27-5-2022 có nội dung *“Tôi tên Phan Thị Chi L, sinh năm 1954 có mượn của chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1978 số tiền 310.000.000 đồng. Tôi cam kết sẽ trả cho cô H trong vòng 04 ngày (từ ngày 27-5-2022 đến hết ngày 30-5-2022)”*, tại bút lục số 27. Chứng cứ này đã được Tòa án mở phiên họp công khai và thông báo cho bà L biết nhưng bà L không có ý kiến nên căn cứ Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự xác định đây là chứng cứ hợp pháp dùng để giải quyết vụ án.

[3] Xét chứng cứ là giấy mượn nợ do chị H cung cấp thấy rằng, giữa chị Nguyễn Thị H và bà Phan Thị Chi L có giao kết hợp đồng vay tiền với nhau, khi giao kết hai bên tự nguyện, có lập hợp đồng, nội dung hợp đồng các bên thỏa thuận tài sản vay là số tiền 310.000.000 đồng và có thỏa thuận thời hạn trả nợ nên việc thỏa thuận giữa các bên là phù hợp với quy định tại Điều 463 của Bộ luật Dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án chị H thừa nhận bà L đã trả được số tiền gốc 200.000.000 đồng và tiền lãi 5.500.000 đồng, còn nợ lại số tiền gốc 110.000.000 đồng nhưng bà L không có ý kiến cũng không có chứng cứ nào khác để chứng minh đã trả xong số tiền mà chị H yêu cầu nên chị H khởi kiện yêu cầu một mình bà L trả nợ là có căn cứ chấp nhận và phù hợp với quy định tại các Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự.

[4] Xét yêu cầu tính tiền lãi của chị H, thấy rằng: Tại giấy mượn nợ, đề ngày 27-5-2022, không thỏa thuận lãi suất nhưng có thỏa thuận thời hạn trả nợ là đến hết ngày 30-5-2022 và trong quá trình giải quyết vụ án chị H thừa nhận bà L đã trả tiền lãi đến hết ngày 24-6-2022 nên nay chị H yêu cầu tính tiền lãi suất từ ngày 25-6-

2022 đến ngày xét xử sơ thẩm, theo mức lãi suất 0,83%/tháng là phù hợp với Điều 468 của Bộ luật Dân sự và Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11-01-2019 của Hội đồng Thẩm phán tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Do đó, tiền lãi được xem xét tính như sau: Số tiền vay gốc 110.000.000 đồng, từ ngày 25-6-2022 đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 14-7-2023) là 12 tháng 20 ngày $\times 0,83\% = 11.564.600$ đồng;

[5] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Từ những nhận định trên, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H đối với bà Phan Thị Chi L về tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Buộc bà Phan Thị Chi L có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị H số tiền nợ 110.000.000 (một trăm mười triệu) đồng và tiền lãi 11.564.600 (mười một triệu, năm trăm sáu mươi bốn nghìn, sáu trăm) đồng.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Phan Thị Chi L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với số tiền được Tòa án chấp nhận theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 463, 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự; các Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H đối với bà Phan Thị Chi L về tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Buộc bà Phan Thị Chi L có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị H số tiền vay 110.000.000 (một trăm mười triệu) đồng và tiền lãi 11.564.600 (mười một triệu, năm trăm sáu mươi bốn nghìn, sáu trăm) đồng. Tổng cộng tiền gốc và tiền lãi 121.564.600 (một trăm hai mươi một triệu, năm trăm sáu mươi bốn nghìn, sáu trăm) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Phan Thị Chi L phải chịu 6.078.000 (sáu triệu, không trăm bảy mươi tám nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Nguyễn Thị H không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả cho chị H 3.124.000 (ba triệu, một trăm hai mươi bốn nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0007923 ngày 14 tháng 02 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị H, bà Phan Thị Chi L có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh (Phòng KT-NV);
- VKSND huyện Tân Châu;
- CC. THADS huyện Tân Châu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Quốc